

Phát triển bền vững làng nghề truyền thống vùng Đồng bằng sông Hồng: Thực trạng chính sách và kiến nghị

Trần Kim Bá

Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

Bài viết tập trung vào việc phân tích một số vấn đề đặt ra từ thực tiễn chính sách phát triển bền vững làng nghề truyền thống, tổ chức khảo sát lấy ý kiến của các đối tượng liên quan về thực trạng chính sách phát triển bền vững làng nghề truyền thống. Trên cơ sở thực tiễn triển nghiên cứu, rút ra được một số vấn đề cần quan tâm triển khai, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách phát triển bền vững làng nghề truyền thống tại Vùng đồng bằng sông Hồng. Đây là những gợi mở giúp cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện nội dung chính sách phát triển bền vững làng nghề và triển khai thực thi chính sách có hiệu quả trên thực tế.

1. Khái quát về chính sách phát triển bền vững làng nghề truyền thống

Nghiên cứu về chính sách phát triển bền vững làng nghề cũng như các vấn đề liên quan như tiêu chí đánh giá chính sách phát triển bền vững làng nghề nhận được sự quan tâm của các tổ chức, nhà khoa học. Có thể nói việc nghiên cứu chính sách phát triển bền vững làng nghề nói chung và tiêu chí đánh giá chính sách phát triển bền vững làng nghề đã được nhiều tác giả quan tâm. Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ một số chính sách phát triển bền vững làng nghề tại Việt Nam và phân tích các tiêu chí có thể áp dụng nhằm đánh giá chính sách phát triển bền vững làng nghề. Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết, chính sách PTBV làng nghề truyền thống được hiểu là một bộ phận của chính sách công, là tổng hợp nhiều chính sách khác nhau có tác động điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế trong làng nghề không ngừng gia tăng về năng lực kinh tế, không ngừng phát triển các mặt xã hội, giữ gìn và phát triển bản sắc và giá trị văn hóa của ngành nghề nâng cao đời sống xã hội và gìn giữ cân bằng môi trường sinh thái không gian làng nghề.

Bài viết sử dụng phương pháp thu thập tài liệu, thông tin thứ cấp nhằm thu thập các thông tin dữ liệu về thực trạng làng nghề, chính sách phát triển bền vững làng nghề truyền thống vùng Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH).

2. Khái quát về các làng nghề truyền thống Vùng Đồng bằng sông Hồng

Vùng đồng bằng sông Hồng bao gồm 11 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cửa ngõ ở phía

biển Đông với thế giới và là một trong những cầu nối trực tiếp giữa hai khu vực kinh tế phát triển năng động là Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Vùng ĐBSH có dân cư đông đúc với khoảng 20 triệu người chiếm khoảng 22% tổng dân số trong cả nước. Nói đến vùng ĐBSH không thể không nói đến các làng nghề truyền thống có lịch sử hình thành và phát triển hàng trăm năm, như: Gốm sứ (Hà Nội, Hải Dương), lụa tơ tằm, sơn mài, mây tre giang đan (Hà Nội), gỗ mỹ nghệ (Hà Nội, Bắc Ninh)... Vùng ĐBSH hiện có 1.336 làng nghề truyền thống với trên 200 loại sản phẩm, đang tạo việc làm cho khoảng 1,2 triệu lao động, thu nhập bình quân 35-37 triệu đồng/người/năm; Sản phẩm TCMN các làng nghề vùng ĐBSH rất đa dạng, phong phú bởi bí quyết sản xuất tích lũy qua thế hệ các nghệ nhân, thợ giỏi được truyền từ đời này sang đời khác. Trong tổng số làng nghề của toàn vùng, TP. Hà Nội là địa phương có nhiều làng nghề nhất, với 1.350 làng nghề và làng có nghề (tăng 70 làng nghề so với năm 2010), chiếm gần 57% tổng số làng nghề của vùng ĐBSH, còn địa phương có số làng nghề ít nhất là Quảng Ninh, chỉ có 20 làng nghề, chiếm 0,24% tổng số làng nghề của vùng ĐBSH.

Trong số các làng nghề truyền thống ở vùng ĐBSH thì Hà Nội là địa phương tập trung nhiều làng nghề truyền thống nhất với hơn 200 làng nghề tập trung chủ yếu vào lĩnh vực: thủ công mỹ nghệ, chế biến lương thực, thực phẩm, chăn nuôi, giết mổ; dệt nhuộm, uơng tơ, thuộc da; vật liệu xây dựng, khai thác đá, tái chế phế liệu và một số ngành nghề khác... Tiếp đến là các tỉnh Thái Bình, Ninh Bình là những địa phương đang bảo tồn và phát triển nhiều làng nghề truyền thống bên cạnh các làng nghề mới được công nhận hiện nay.

3. Thực trạng chính sách phát triển bền vững làng nghề truyền thống Vùng Đồng bằng sông Hồng

3.1. Thực trạng đảm bảo các nội dung phát triển bền vững đối với kinh tế làng nghề

Một trong những nội dung đầu tiên được quan tâm trong phát triển bền vững làng nghề truyền thống Vùng đồng bằng sông Hồng dưới góc độ kinh tế đó là chính sách quy hoạch phát triển làng nghề truyền thống tại vùng Đồng bằng sông Hồng. Xác định vùng ĐBSH là một trong những vùng sản xuất quan trọng của cả nước, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 795/QĐ-TTg ngày 23/5/2013 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2020. Đây chính là văn bản định hướng chung trong phát triển KT-XH nói chung và phát triển các làng nghề nói riêng. Đồng thời, ngày 11/11/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2163/QĐ-TTg về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc đến năm 2020”. Trên cơ sở các quy hoạch chung, các tỉnh, thành phố tại vùng ĐBSH đã ban hành các quy hoạch, đề án về phát triển làng nghề nói chung và làng nghề truyền thống nói riêng như: Bắc Ninh có Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 06/04/2016 về Quy chế quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng Khu thương mại, dịch vụ làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Hải Dương có Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 ban hành Quy hoạch phát triển hệ thống làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; thành phố Hà Nội có Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02/01/2013 phê duyệt Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030...

Đặc biệt, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/04/2018 về phát triển ngành nghề nông thôn đã nêu rõ chính sách tín dụng đối với phát triển các làng nghề truyền thống như được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư công, được áp dụng các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Được ưu tiên vay vốn từ các tổ chức tín dụng, Quỹ quốc gia về việc làm, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia theo quy định của pháp luật...

3.2. Thực trạng đảm bảo các nội dung phát triển bền vững đối với xã hội làng nghề

Bên cạnh, đảm bảo các nội dung về kinh tế làng nghề thì việc cân bằng trong phát triển các vấn đề xã hội đối với các làng nghề tại Vùng đồng bằng sông Hồng được quan tâm. Làng nghề phát triển kéo theo số lao động tăng đáng kể, nhất là lao động trong thời gian nông nhàn. Báo cáo năm 2020 của UBND một

số địa phương điển hình của vùng cho thấy: Hà Nội, số lao động năm 2015 là 626.577 người đến 2020 là 739.630 người; Tỉnh Thái Bình số lao động trong khu vực nghề, làng nghề tăng, năm 2015 là 148.820 người và đến 2020 khoảng 150.000 người. Tỉnh Bắc Ninh, năm 2019, cả tỉnh có 14.360 hộ làm nghề, chiếm 4,54% số hộ của tỉnh với 76.870 lao động làm nghề, chiếm 11,55% số lao động trong độ tuổi...

Bảng 1. Số hộ và lao động tham gia sản xuất làng nghề năm 2020

Khu vực	Số hộ tham gia thường xuyên		Số lao động tham gia thường xuyên	
	Số lượng (ngàn hộ)	Tỷ lệ %	Lao động (ngàn người)	Tỷ lệ %
Cả nước	327,12	100,00	767,00	100,00
ĐBSH	222,01	67,86	505,18	65,86
Phân theo lĩnh vực:				
Dệt vải, dệt da	4,52	1,38	11,09	1,45
Dệt nhuộm	26,66	8,15	77,44	10,10
Chế biến lương thực, thực phẩm	56,74	17,35	147,37	19,21
Tái chế phế liệu	13,16	4,02	48,42	6,31
Mỹ nghệ, thủ ren	144,11	44,05	331,94	43,28
Vật liệu xây dựng, khai thác đá	0,80	0,24	3,58	0,47
Các nhóm nghề khác	81,12	24,80	147,18	19,19

Cục Công nghiệp địa phương, Bộ Công Thương

Nhìn chung hiện nay các làng nghề tại vùng ĐBSH chưa thực hiện tốt các chính sách PTBV làng nghề về xã hội. Thực trạng quản lý lao động tại các làng nghề truyền thống hiện nay, khi đa số hình thức tổ chức sản xuất tại các làng nghề truyền thống vẫn nhỏ lẻ và là các hộ kinh doanh nên việc thực hiện các chính sách về lao động theo Bộ luật lao động về lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm... là chưa tốt. Một số nội dung cho thấy quá trình PTBV làng nghề truyền thống tại một số địa phương tại khu vực ĐBSH gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

3.3. Thực trạng đảm bảo các nội dung phát triển bền vững đối với môi trường làng nghề

Luật Môi trường 2014 và 2020 đã tạo khung pháp lý cho các hoạt động bảo vệ và thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, trong giai đoạn 2011 - 2020, các tỉnh, thành phố tại vùng ĐBSH đều đã có những chính sách cụ thể nhằm thực hiện chính sách bảo vệ môi trường các làng nghề truyền thống trên địa bàn như: UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định số 249/2014/QĐ-UBND ngày 13/06/2014 về Quy chế bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp tỉnh Bắc Ninh, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch số 922/KH-UBND ngày 05/6/2013 tổ chức thực hiện Đề án tổng thể Bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; UBND TP Hà Nội ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 28/05/2020 về hỗ trợ đánh giá tác động môi trường làng nghề năm 2020 do thành phố Hà Nội ban hành...

Thời gian qua, các làng nghề trên địa bàn đã thực hiện tốt việc PTBV làng nghề gắn với du lịch nên việc tạo lập một môi trường sinh thái tại làng nghề là điều kiện quan trọng để triển khai thực hiện các chính sách về du lịch. Trên thực tế, PTBV làng nghề truyền thống khi công tác bảo tồn và phát triển làng

nghề truyền thống, đã được các địa phương quan tâm từ nhiều năm nay. Đã có dự án quy hoạch làng nghề, đến năm 2020 gắn với quá trình xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung bảo tồn và phát triển các làng nghề mang đậm nét văn hóa truyền thống, các làng nghề có khả năng phát triển độc lập, bền vững. Đồng thời, xây dựng thí điểm một mô hình làng nghề tập trung nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư, phát triển ngành nghề nông thôn, nhưng việc triển khai chưa thật sự hiệu quả.

4. Một số đề xuất hoàn thiện các nội dung chính sách phát triển bền vững làng nghề truyền thống Vùng Đồng bằng sông Hồng

Việc hoàn thiện nội dung chính sách cần lưu ý các nội dung cụ thể sau:

Thứ nhất, hoàn thiện quy hoạch phát triển làng nghề truyền thống tại vùng đồng bằng sông Hồng. Quy hoạch phát triển các làng nghề gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Vùng và của các địa phương. Quy hoạch sản xuất làng nghề cần gắn kết giữa việc hình thành nhiều cơ sở sản xuất với việc phát triển các vùng nguyên liệu, đảm bảo nhu cầu mở rộng cơ sở chế biến có liên quan. Việc đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng đòi hỏi vốn lớn, thời gian xây dựng lâu, nếu chỉ dựa vào nhà nước thì sẽ không thể đáp ứng yêu cầu. Do đó, cần dựa vào nhiều nguồn khác nhau, với nhiều phương thức, gắn với những chính sách khuyến khích, kêu gọi đầu tư hấp dẫn. Phát triển kết cấu hạ tầng cần gắn với quy hoạch đô thị góp phần làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang, hiện đại.

Thứ hai, hoàn thiện các chính sách về vốn phát triển bền vững làng nghề truyền thống. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, trong đó có môi trường pháp lý để thu hút mạnh mẽ hơn các hộ và chủ cơ sở làng nghề tích cực đầu tư thêm vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh. Thu hút các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước mạnh dạn đầu tư nhiều vốn để PTBV làng nghề truyền thống vùng ĐBSH. Đặc biệt cần đơn giản hóa các thủ tục cho vay đối với các ngành nghề cần khuyến khích để phát triển trong làng nghề. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn là yếu tố quyết định đối với kết quả và hiệu quả thực hiện PTBV nông thôn nói chung và PTBV làng nghề truyền thống nói riêng ở vùng ĐBSH.

Thứ ba, phát triển sản phẩm và thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm làng nghề truyền thống. Tái cấu trúc sản phẩm làng nghề: gồm hai nội dung chủ yếu: (i) Rà soát lại danh mục sản phẩm hiện có, trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu của thị trường mà xác định những sản phẩm chủ lực cần duy trì và phát triển, những sản phẩm không có thị trường thì cần kiên quyết loại bỏ. (ii) Đối với những địa phương chưa có nghề, cần khẩn trương phát triển nghề, thực hiện chủ trương “mỗi làng một nghề”.

Thứ tư, tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các làng nghề truyền thống. Có chính sách đầu tư, hỗ trợ người lao động trong việc chuyển đổi nghề nghiệp từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp ở khu vực nông thôn. Để làm tốt công tác đào tạo nhân lực cần có sự kết hợp của nhiều bên như: doanh nghiệp làng nghề, trung tâm khuyến công, hệ thống các trường nghề, các nghệ nhân, các chuyên gia tham gia đào tạo.

Thứ năm, bảo tồn giá trị văn hóa làng nghề và vinh danh các nghệ nhân làng nghề. Cần hoàn thiện bộ tiêu chí công nhận và khôi phục làng nghề theo hướng PTBV bao gồm tiêu chí về phát triển kinh tế, về xã hội và bảo vệ môi trường. Đồng thời xây dựng bộ tiêu chí giám sát ngành nghề, làng nghề truyền thống sau khi đã được khôi phục công nhận, nhằm bảo đảm ngành nghề, làng nghề hoạt động có hiệu quả và PTBV.

Thứ sáu, tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường làng nghề. Vấn đề bảo vệ môi trường là một trong những điều kiện quyết định của PTBV. Chính sách bảo vệ môi trường ở các làng nghề là một bộ phận cấu thành không thể tách rời PTBV làng nghề. Tăng cường mạnh mẽ công tác quản lý môi trường tại các làng nghề. Những cơ sở mở rộng sản xuất phải thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và đầu tư theo hướng công nghệ thân thiện với môi trường. Tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý chất thải tại làng nghề cần bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành./.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2018), Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, Hà Nội.

Cục Công nghiệp địa phương, Bộ Công Thương (2021), Báo cáo tổng kết 02 năm thực hiện Chương trình mỗi xã một làng nghề, Hà Nội.

Hans Schnitzerb, Tran van Thanh, Nguyen T.P.Thao, Gerhart Braunegg (2016), An integrated eco-model of agriculture and small-scale industry in craft villages toward cleaner production and sustainable development in rural areas - A case study from Mekong delta of Viet Nam, Journal of Cleaner Production Volume 137, 20 November 2016, Pages 274-282.

Đình Xuân Nghiê (2010), Một số chính sách chủ yếu phát triển bền vững làng nghề ở Việt Nam, đề tài cấp Bộ, Bộ Kế Hoạch - Đầu Tư, Hà Nội.